TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2026
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Bà Phan Thị Mai Khanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Nguyễn Kiều Bân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 936/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST- HN ngày 04 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2026/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Triệu Thị Linh H; Sinh năm: 1993; Nơi thường trú: 199A đường VTS, phường XH, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 352/6 đường NT, phường AĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Bá C; Sinh năm: 1973; Nơi thường trú: 199A đường VTS, phường XH, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 352/6 đường NT, phường AĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03 tháng 12 năm 2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Triệu Thị Linh H trình bày:

Bà và ông Võ Bá C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận B2 (nay là phường XH), Thành

phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 40 ngày 11/6/2019. Thời gian đầu, vợ chồng bà sống với nhau cũng tương đối hạnh phúc và có 01 con chung tên Võ Tấn D, sinh ngày 13/7/2020. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 12/2021, giữa bà và ông C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn một phần do cách biệt tuổi tác, nên ít nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống; nhưng nguyên nhân chủ yếu là do ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Quá áp lực, nên bà H đã chuyển về nhà cha, mẹ ruột sinh sống, đồng thời nộp Đơn khởi kiện ly hôn với ông Võ Bá C tại Tòa án nhân dân Quận 3 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, vì thấy con còn quá nhỏ và cũng mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà H đã không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, nên ngày 13/7/2022 Tòa án nhân dân Quận 3 đã đình chỉ giải quyết vụ án (Quyết định số: 84/2022/QD8ST-HNGĐ). Tuy nhiên, sau khi quay về đoàn tụ, ông C vẫn không thay đổi mà còn có thái độ xem thường bà, thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng thời không chia sẻ, hỗ trợ bà chi phí sinh hoạt và nuôi con. Mặc dù hiện tại bà và ông C vẫn sống chung trong một nhà, nhưng thực tế tình cảm vợ chồng đã không còn, giữa hai bên cũng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Nay, bà đã quá mệt mỏi và xác nhận không còn tình cảm gì với ông C, hơn nữa bà không thể chung sống với người chồng thiếu chung thủy, thiếu trách nhiệm, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tấn D, sinh ngày 13/7/2020, hiện đang sống chung với bà H, do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; mọi chi phí sinh hoạt và học phí của con đều do bà H chi trả, ông C không phụ giúp và cũng không đóng góp tiền bạc gì để lo cho con. Do đó, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Triệu Thị Linh H tự thỏa thuận với ông Võ Bá C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Triệu Thị Linh H xác định không có.

Bị đơn ông Võ Bá C không đến Tòa làm bản tự khai cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, mặc dù thông báo hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án đã được tống đạt hợp lệ, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Võ Bá C.

Tại phiên tòa, bà Triệu Thị Linh H giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn ông Võ Bá C vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án đã được tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền công dân (nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về phía bị đơn, Tòa án cũng đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn). Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về việc giải quyết vụ án: Theo bà Triệu Thị Linh H trình bày thì cuộc sống giữa bà và ông C từ lâu đã không hòa thuận, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Triệu Thị Linh H được ly hôn với ông Võ Bá C.

Về con chung: Giao con tên Võ Tấn D, sinh ngày 13/7/2020 cho bà Triệu Thị Linh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông Võ Bá C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Triệu Thị Linh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về nợ chung: Bà Triệu Thị Linh H xác định không có, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Triệu Thị Linh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, nội dung đơn khởi kiện: Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Triệu Thị Linh H thực hiện đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[2.1] Bà Triệu Thị Linh H và ông Võ Bá C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận B2 (nay là phường XH), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 11/6/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông C đã tuân thủ đúng các điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay, bà H có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C có nơi cư trú tại phường AĐ, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (gọi tắt là của Bộ luật Tố tụng dân sự).

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Võ Bá C để tự khai; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 02/7/2026 nhưng ông C đều vắng mặt không lý do. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa ngày 02/7/2026, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22/7/2026, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông C tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Điều này cho thấy ông C đã tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C vì căn cứ vào các biên bản tống đạt giấy triệu tập và các biên bản niêm yết của Tòa án thì ông C đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định tại các điều 174, 175, 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, Bà Triệu Thị Linh H trình bày, từ năm 2021 quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Võ Bá C bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Cuối năm 2021, bà H nộp Đơn khởi kiện ly hôn với ông Võ Bá C tại Tòa án nhân dân Quận 3 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, vì thấy con còn quá nhỏ và cũng mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà H đã không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, nên ngày 13/7/2022 Tòa án nhân dân Quận 3 đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau thời gian đoàn tụ, bà H đã cố nhẫn nhịn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, tình trạng hôn nhân không được cải thiện, mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không được khắc phục vì ông C không có sự thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt; mặc dù hiện nay các bên vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau.

Về phía ông Võ Bá C mặc dù đã nhiều lần được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông C vẫn cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình nhằm có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H. Điều này chứng tỏ ông C không còn tình cảm gì với bà H, đồng thời thể hiện sự xem thường pháp luật và không quan tâm đến việc Tòa án giải quyết việc ly hôn của mình ra sao.

Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng là phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình… nhưng ở bà H và ông C đã không có sự tôn trọng, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng bà H và ông C hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ, tuy nhiên phía bị đơn vắng mặt

trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án dù đã được triệp tập hợp lệ, chứng tỏ bị đơn không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cũng cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai, nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông C hoàn toàn xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được, sự chịu đựng, trói buộc vào cuộc sống hôn nhân đã thật sự rạn nứt chỉ làm cho bà H thêm mệt mỏi và chán nản cuộc sống chung vợ chồng. Vì vậy mà bà H yêu cầu ly hôn với ông C là hoàn toàn có sơ sở chấp nhận theo quy định tại các điều 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Triệu Thị Linh H và ông Võ Bá C có với nhau 01 con chung tên Võ Tấn D, sinh ngày 13/7/2020. Theo như bà H trình bày thì trẻ D hiện đang sống cùng với bà, do bà nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và nguyện vọng của bà là được tiếp tục nuôi con. Xét thực tế, hiện nay con chung là trẻ D đang sống cùng với bà H và có cuộc sống ổn định, bình thường, nên yêu cầu của bà H là hoàn toàn chính đáng. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông C để ghi nhận ý kiến, nhưng tất cả các lần triệu tập ông C đều vắng mặt không lý do. Do đó, việc giao trẻ D cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như đảm bảo cho sự phát triển của trẻ. Tuy nhiên, theo quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 và 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông C có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này. Nhưng nếu ông C lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của bà H, thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông C.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà H trình bày có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, giáo dục con chung phát triển toàn diện, nên không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận. Nhưng vì lợi ích của trẻ Võ Tấn D, khi có yêu cầu của bà H hay ông C hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.4] Về tài sản chung: Bà Triệu Thị Linh H tự thỏa thuận với ông Võ Bá C, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[3.5] Về nợ chung: Bà Triệu Thị Linh H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Triệu Thị Linh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Triệu Thị Linh H và ông Võ Bá C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 189, Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị Linh H được ly hôn với ông Võ Bá C.

- Về con chung: Giao con tên Võ Tấn D, sinh ngày 13/7/2020 cho bà Triệu Thị Linh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Triệu Thị Linh H tự nguyện không yêu cầu ông Võ Bá C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Bá C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Triệu Thị Linh H; các bên phải tạo mọi điều kiện cho nhau khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản chung: Bà Triệu Thị Linh H xác định tự thỏa thuận với ông Võ Bá C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Triệu Thị Linh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Triệu Thị Linh H chịu, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0055422 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Triệu Thị Linh H đã nộp đủ án phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số: 40, ngày 11/6/2019 do Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận B2 (nay là phường XH), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Triệu Thị Linh H và ông Võ Bá C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Triệu Thị Linh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Võ Bá C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 34, 36 và 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Khu vực 3, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKDND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường XH, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường AĐ, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS, VT.

TAND KHU VỰC 3

NZM220726.TL.QDBA
0082

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên